

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18/3/2021

“*V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Khuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Dũng
2. Bà Lại Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 356/2020/TLST- HNGĐ ngày 05/10/2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 05/02/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2021/QĐST- HNGĐ ngày 26/02/2021 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thanh V, sinh năm: 1992(*vắng mặt*).

Địa chỉ: số nhà 882, ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Trần Viết H, sinh năm: 1982(*vắng mặt*).

Địa chỉ: số nhà 68, ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 17/8/2020, các lời khai bổ sung trong hồ sơ thể hiện nguyên đơn chị Võ Thị Thanh V trình bày:

Chị và anh Trần Viết H trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu thương yêu nhau trong thời gian hơn 3 năm, đến năm 2017 thì tiến tới hôn nhân với nhau, có tổ chức đám cưới theo nghi thức truyền thống và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai vào ngày 08/12/2017. Đây đều là hôn nhân lần đầu của cả hai người. Ngay từ sau khi kết hôn thì cuộc sống chung của anh chị đã không hạnh phúc, vợ chồng

thường xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị V trình bày: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn trong việc chọn chỗ ở. Do cuộc sống hôn nhân của chị và anh H không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là Trần Hoàng Ng, sinh ngày: 17/3/2019, hiện cháu đang ở với chị V từ khi sinh cho đến nay. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Ng, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 01/02/2021 chị V có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Theo bản tự khai, các lời khai bổ sung trong hồ sơ thể hiện bị đơn anh Trần Viết H trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị V về cơ sở tiến tới hôn nhân, quá trình hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Anh thừa nhận cuộc sống hôn nhân của anh và chị V có xảy ra mâu thuẫn như chị V trình bày. Nhưng anh không đồng ý ly hôn với chị V vì anh mong muốn hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ và con còn nhỏ, sợ sau này con thiếu thốn tình cảm của cha mẹ. Nếu Tòa án chấp nhận cho chị V được ly hôn với anh thì đối với con chung anh giao cháu Ng cho chị V nuôi dưỡng, anh sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án ghi nhận. Về tài sản chung và nợ chung không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Các tài liệu, chứng cứ:

Các đương sự cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là: bản tự khai tường trình về nội dung tranh chấp; chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu (bản sao chứng thực); giấy khai sinh của cháu Ng (bản sao); Giấy đăng ký kết hôn (bản chính); bảng lương (bản chính);

* Quan điểm của Viện kiểm sát huyện C: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đều làm đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo tố tụng và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn không chấp hành nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp. Tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn thụ lý đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 191 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị V và anh H ly hôn; về con chung: giao cháu Ng cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh H; về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

Kiến nghị khắc phục vi phạm trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và tư cách tham gia tố tụng: chị Võ Thị Thanh V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Trần Viết H, xin nuôi dưỡng con chung nên đây là vụ án về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của BLTTDS.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Trần Viết H có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân huyện C.

[3] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn chị Võ Thị Thanh V có đơn và yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Trần Viết H đã được Tòa án nhân dân huyện C tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật TTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Võ Thị Thanh V và anh Trần Viết H đã tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai vào năm 2017; đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 102/2017 ngày 08/12/2017, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[5] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị V nhận thấy:

Theo trình bày của chị V thì cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn trong việc chọn chỗ ở, thường xuyên xảy ra cãi vã. Nay tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Anh H thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn hoàn toàn như chị V trình bày, nhưng anh không đồng ý ly hôn vì mong muốn được hàn gắn cuộc hôn nhân này. Nhưng vợ chồng không hòa giải để hóa giải mối quan hệ hàn gắn về chung sống với nhau. Mặt khác, hai người không có sự chia sẻ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và có sự vi phạm tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã kéo dài thời gian hòa giải cho anh chị nhưng không thành, chị V vẫn kiên quyết xin ly hôn vì không còn tình cảm với anh H. Xét thấy anh chị đã sống ly thân nhau, tình cảm vợ chồng giữa anh chị không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật HN&GD chấp nhận cho chị V được ly hôn với anh H.

[6] Về con chung: chị V và anh H thỏa thuận thống nhất giao cháu Ng cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng sau khi anh chị ly hôn. Qua lời trình bày của chị V thì thấy từ khi sinh ra đến nay thì cháu Ng đều do chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, hiện tại

chị Viên có công việc và thu nhập ổn định. Vì vậy, xét thỏa thuận của anh chị là phù hợp quyền lợi về mọi mặt của cháu Ng thì thấy nên giao cháu Ng cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật HN&GD. Nên chấp nhận cho chị V được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ng.

Về cấp dưỡng nuôi con: do chị V không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm thời không buộc nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: do không ai yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: căn cứ khoản 4 Điều 147 của BLTTDS thì chị V phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 của BLTTDS;

Căn cứ Điều 19; Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 58; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật HN và GD năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Thanh V.

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho chị Võ Thị Thanh V được ly hôn với anh Trần Viết H.

- Về con chung: giao con chung cháu Trần Hoàng Ng, sinh ngày: 17/3/2019 cho chị Võ Thị Thanh V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi.

Tạm thời không buộc nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Viết H.

Khi cần thiết chị V và anh H được quyền yêu cầu xin thay đổi người nuôi dưỡng và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo đảm cho đến khi trưởng thành và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân.

- Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự khai không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: chị Võ Thị Thanh V phải nộp 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng án phí LHST. Chuyển 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp thành

tiền án phí (biên lai số 0002088 ngày 05/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ. Chị V đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. C;
- Thi hành án dân sự H. C;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã X;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Khuyên